

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Văn Nhung

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7D đường số 8, khu phố 4, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 171/46, khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Thị Thu H có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/3/2022, ông Ngô Anh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Ngô Anh T tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A “nay là phường B, thành phố A”, tỉnh Bình Dương vào ngày 22/9/2010 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95/10, quyển số 06. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên ăn nhậu nên không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều khi dẫn đến xô xát. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông T

không thay đổi được, vì vậy vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Bà H xác định tình cảm với ông T không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Tiến T1, sinh ngày 15/12/2011, Ngô Tiến L, sinh ngày 11/8/2016 và Ngô Tiến P, sinh ngày 11/7/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng với vợ chồng bà Hà. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Ngô Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 12/4/2022 và ngày 28/4/2022 nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Lê Thị Thu H khởi kiện “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại số 171/46, khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 15/3/2022 nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/4/2022 và ngày 28/4/2022 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Ngô Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A “nay là phường B, thành phố A”, tỉnh Bình Dương vào ngày 22/9/2010 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95/10, quyển số 06 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà Lê Thị Thu H xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Ngô Anh T thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều khi dẫn đến xô xát, cuộc sống vợ chồng quá mệt mỏi và căng thẳng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Lê Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Anh T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Ngô Anh T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Ngô Anh T không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Ngô Anh T và bà Lê Thị Thu H đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Ngô Anh T bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Lê Thị Thu H cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Lê Thị Thu H và ông Ngô Anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Thu H.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Tiến T1, sinh ngày 15/12/2011, Ngô Tiến L, sinh ngày 11/8/2016 và Ngô Tiến P, sinh ngày 11/7/2018. Bà Lê Thị Thu H yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Ngô Anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Ngô Anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Lê Thị Thu H nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Lê Thị Thu H là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Thu H không yêu cầu ông Ngô Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H được ly hôn với ông Ngô Anh T. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95/10, quyển số 06, do Ủy ban nhân dân xã B, huyện A “nay là phường B, thành phố A”, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/9/2010).

2. Về con chung: Buộc ông Ngô Anh T giao 03 con chung tên Ngô Tiến T1, sinh ngày 15/12/2011, Ngô Tiến L, sinh ngày 11/8/2016 và Ngô Tiến P, sinh ngày

11/7/2018 cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Thu H không yêu cầu ông Ngô Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Ngô Anh T và bà Lê Thị Thu H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Ngô Anh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Lê Thị Thu H nuôi con thì bà Lê Thị Thu H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Thu H đã nộp theo biên lai số 0003218 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND P.An Bình, Tp.Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng